

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị L H, sinh năm 1992;

ĐKKHKT: Thôn V X, xã Đ H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện tại: Thôn T L, xã Đ M, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn V X, xã Đ H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ H, huyện T H vào ngày 14/9/2015, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, đến nay cả chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và anh H1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H1 có 01 con chung là Đặng Minh N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016. Ly hôn, chị H và anh H1 thỏa thuận chị Nguyễn Thị L H là người trực tiếp nuôi dạy con chung Đặng Minh N và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận này của chị H và anh H1 là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H1 không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H1 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 05/3/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H1.

1.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đặng Minh N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị L H trực tiếp nuôi dạy và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Đặng Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L H và anh Đặng Văn H1 mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009495 ngày 05/03/2019 và anh H1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009496 ngày 05/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đ H, huyện T H
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Tuấn Vương